

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020HS-ST
Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Hải

2. Bà Phan Thị Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Siu D, sinh năm 1990 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn Thành Công, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay Tr và bà Siu H'; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Ksor H'Tr và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Có 03 tiền án cụ thể: ngày 15/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Chống người thi hành công vụ"; ngày 03/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 20 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 16/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 28 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 24/10/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2019 cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ksor R, sinh năm 1986 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn Thành Công, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor J và bà Ksor H'; Bị cáo có vợ (đã ly hôn vào năm 2015) và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Có 03 tiền án cụ thể: ngày 06/7/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù được hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 05 năm 10 tháng tù; Ngày 25/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 32 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2019 cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ksor Ng, sinh năm 1997 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn Thành Công, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu S và bà Ksor H'; Ngày 06/9/2018 bị công an xã Chư Drăng phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2019 cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Ksor Ng, sinh năm 1978; trú tại: Buôn Nung, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Siu D, Ksor Ng:* Bà Bùi Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Rơ Ô Y, sinh năm 1974; trú tại: Buôn Thành Công, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Truy, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/9/2019, sau khi uống rượu với nhau, Siu D, Ksor Ng và Ksor R rủ nhau đi Buôn Thành Công, xã Chư Drăng để trộm gà nhậu tiếp nhưng không trộm được gà. Khoảng 00 giờ ngày 20/9/2019, Siu D, Ksor Ng, Ksor R đi đến nhà anh Ksor Ng ở buôn Nung, xã Chư Drăng thì Siu D bảo Ksor Ng và Ksor R đi vào nhà tìm gà để trộm nhưng nếu thấy bò thì trộm luôn để bán lấy tiền tiêu xài thì được Ksor Ng và Ksor R đồng ý. Sau đó Siu D đứng ngoài cảnh giới còn

Ksor R và Ksor Ng đi vào nhà anh Ksor Ng. Khi vào nhà anh Ksor Ng, Ksor R và Ksor Ng thấy 05 con bò đang cột dưới gầm sàn nhà bếp, Ksor R và Ksor Ng không dám dắt bò ra vì sợ bị húc nên quay lại nói với Siu D. Lúc này Siu D bảo Ksor R và Ksor Ng vào dắt con bò nhỏ thôi, Ksor R và Ksor Ng quay lại chỗ cột bò dắt 01 con bò cái đang mang thai đi ra chỗ Siu D đang đứng đợi. Siu D thấy Ksor R và Ksor Ng dắt bò ra thì đi trước dẫn đường, Ksor R dắt bò còn Ksor Ng đi sau đuôi bò. Siu D dẫn đường để đồng bọn đi đến rẫy của vợ chồng ông Rơ Ô Y (là bố vợ của Siu D) ở khu vực núi Đá Đen, thuộc xã Uar, huyện Krông Pa để cột cùng với đàn bò của ông Rơ Ô Y rồi cả bọn lên chòi rẫy của ông Rơ Ô Y nằm ngủ. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, ông Rơ Ô Y ngủ dậy thấy có 01 con bò lạ trong đàn thì hỏi Siu D là bò của ai thì Siu D nói là bò trộm cắp, ông Y biết bò trộm cắp nên bảo Siu D đem đi chỗ khác, không cho cột chung với bò của gia đình ông nhưng Siu D chưa kịp lùa đi thì khoảng 08 giờ 30 cùng ngày anh Ksor Ng đã theo dấu chân bò tìm đến rẫy ông Rơ Ô Y phát hiện bò của mình đang cột ở đây nên dắt về và báo Công an xã Chư Drăng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG, ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận: một con bò cái, loại bò cỏ, màu lông vàng, nặng khoảng 180kg có trị giá 17.100.000 đồng (mười bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Siu D, Ksor Ng và Ksor R đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Siu D, Ksor Ng và Ksor R không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo: Tuyên bố các bị cáo Siu D, Ksor Ng và Ksor R phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Siu D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ksor R từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ksor Ng từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo cũng đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa về tội danh,

điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Siu D, Ksor Ng và Ksor R nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Siu D, Ksor Ng, Ksor R đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người liên quan. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Vào đêm ngày 19 rạng ngày 20 tháng 9 năm 2019 lợi dụng đêm tối không có người trông coi tài sản nên Siu D, Ksor R, Ksor Ng đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con bò cái, loại bò cỏ nặng 180 kg trị giá 17.100.000 đồng của anh Ksor Ng. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Siu D, Ksor R đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Ksor Ng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như trên của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo. Xét về tính chất vụ án các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự thống nhất, không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ với nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu nên đây là loại đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Trong vụ án này bị cáo Siu D là người trực tiếp khởi xướng rủ rê các bị cáo Ksor Ng và Ksor R thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 15/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ”; ngày 03/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 20 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/10/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới là ngày 20/9/2019, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Ksor R khi nghe bị cáo Siu D rủ rê đồng ý và là người tích cực, trực tiếp trộm cắp bò, bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 06/7/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù được hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 05 năm 10 tháng tù; Ngày 25/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 32 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 19/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới là ngày 20/9/2019, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Ksor Ng sau khi nghe bị cáo Siu Doang rủ rê cũng đồng ý và là người tích cực, trực tiếp cùng với bị cáo Ksor R trộm cắp bò. Về nhân thân: Ngày 06/9/2018 bị công an xã xã Chư Drăng phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc,

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Đối với ông Rơ Ô Y khi bị cáo Siu D đem bò đến cột chung với đàn bò của ông Rơ Ô Y, ông Rơ Ô Y không biết. Khi biết con bò trên là do các bị cáo trộm cắp mà có thì ông Rơ Ô Y đã yêu cầu các bị cáo đem cột chỗ khác, không cho cột chung với đàn bò của ông nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông là có cơ sở.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại là anh Ksor Ng không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: 01 (một) con bò cái, loại bò cỏ, nặng 180kg, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ksor Ng là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Siu D, Ksor Ng, Ksor R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Siu D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/9/2019.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ksor R 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ 12/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ksor Ng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ 20/9/2019.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Siu D, Ksor Ng, Ksor R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Krông Pa;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Người bị hại;
- THADS huyện Krông Pa;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhiều